TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiền;

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thu H, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh C .

- *Bị đơn:* Anh Trương Hoài P, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Anh P có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2019, các lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thu H trình bày:

Năm 2001 chị với anh Trương Hoài P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, hai vợ chồng không còn thương nhau, chồng chị thường xuyên đánh chị, vợ chồng đã ly thân hơn 3 năm nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng

không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trương Hoài P.

Về con chung vợ chồng có 2 con chung tên Trương Thùy T, sinh ngày 10/10/2002 và Trương Thúy M, sinh ngày 10/5/2006 hiện do chị nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi con sau ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình tố tụng, anh Trương Hoài P trình bày: Anh với chị Đinh Thu H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau. Thời gian cách đây khoảng 4 năm vợ dẫn con đi Đồng Nai làm thuê, sau đó hai năm sau mới trở về. Khi vợ về thì có nhắn tin với người đàn ông khác anh có lấy điện thoại nhưng không xem được nên anh có đánh vợ, sự việc được địa phương và cha mẹ hai bên hòa giải, sau sự việc đó thì vợ bỏ đi từ năm 2017 đến nay không quay về, anh cũng không đi thăm. Đối với yêu cầu ly hôn của vợ, anh không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ nhưng không có biện pháp hàn gắn do vợ đi Đồng Nai còn anh thì không biết chổ ở.

Về con chung tên Trương Thùy T 19 tuổi và Trương Thúy M, 15 tuổi không nhớ năm sinh, hiện chung sống với vợ. Do không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến đối với con. Về ý kiến của con chung muốn sống với mẹ sau ly hôn anh không có ý kiến.

Về tài sản chung: Có 06 chỉ vàng 24K cố đất hiện do vợ quản lý. Nợ chung: không có.

Đối với con chung, tài sản chung do không đồng ý ly hôn nên anh không có yêu cầu giải quyết.

Do công việc nên anh không thể tham gia phiên tòa, xin vắng mặt trong quá trình xét xử tại Tòa án.

Đối với con chung tên Trương Thùy T và Trương Thúy M có lời trình bày tại Tòa án thể hiện có nguyện vọng sống với mẹ khi anh P và chị H ly hôn.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, chị H yêu cầu ly hôn là cơ sở. Về con chung hiện sống chung với chị H và có nguyện vọng sống với chị H sau ly hôn nên giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 56, 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về ly hôn, giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đinh Thu H và anh Trương Hoài P được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trương Hoài P có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung: Chị Đinh Thu H và anh Trương Hoài P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thu H và anh Trương Hoài P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Đinh Thu H và anh Trương Hoài P xảy ra mâu thuẫn, anh P có hành vi đánh chị H và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Thời gian không chung sống cùng nhau không có sự thăm hỏi, quan tâm lẫn nhau.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình … và cùng chung sống với nhau …tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh P đã trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, có hành vi bạo lực gia đình, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thu H với anh Trương Hoài P.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên Trương Thùy T, sinh ngày 10/10/2002 và Trương Thúy M, sinh ngày 10/5/2006 hiện do chị H nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu nuôi con của chị H, anh P không có ý kiến do không đồng ý ly hôn. Các con chung trên 7 tuổi dưới 18 tuổi và đều có nguyện vọng sống với chị H khi chị H và anh P ly hôn. Xét thấy, do chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, các con chung hiện do chị H nuôi dưỡng và có nguyện vọng sống với chị H sau khi chị H và anh P ly hôn nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị H xác định không có, anh P không yêu cầu nên không xem xét. Nợ chung: Anh P, chị H xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thu H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thu H được ly hôn với anh Trương Hoài P.

Về con chung: Giao hai con chung tên Trương Thùy T, sinh ngày 10/10/2002 và Trương Thúy M, sinh ngày 10/5/2006 cho chị Đinh Thu H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Chị H xác định không có, anh P không yêu cầu nên không xem xét. Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thu H phải nộp 300.000 đồng, chị Đinh Thu H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004697 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Đinh Thu H đã nộp xong.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu:Hồ sơ, văn thư.

Huỳnh Việt Hằng